

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày 27-5-2022

*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Vũ Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phan Hữu Tỷ và bà Phạm Thị Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng T; trụ sở tại: Số 108 đường T, Quận H, thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng N (vắng mặt), ông Nguyễn Khắc T (vắng mặt), ông Phan Anh Q (có mặt); cùng địa chỉ: Số 78 đường T, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 183/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 24/02/2021)

*2. Bị đơn:* Ông Đinh Duy L và bà Vũ Thị M; địa chỉ: Bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng T – Chi nhánh Đ (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đinh Duy L, bà Vũ Thị M ký kết Hợp đồng tín dụng số 001/2019/400580256-HDCV/NHCT506 ký ngày 12/09/2019; Giấy nhận nợ số 001/2019/400580256/GNN ngày 12/09/2019, Ngân hàng cho ông L, bà M vay theo hạn mức với mức vay tối đa là 252.000.000 đồng; ông L, bà M đã vay và nhận 250.000.000 đồng; mục đích vay là để chăm sóc cà phê, hồ tiêu và đầu tư cơ sở hạ tầng; thời hạn cho vay 12 tháng; lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm, lãi suất thả nổi điều 01 tháng/01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Tài sản dùng đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay nói trên là thửa đất số 154 tờ bản đồ số 04, diện tích 3.320m<sup>2</sup> có Giấy chứng nhận QSDĐ số K 481563 cấp ngày 08/8/1997 tên ông K, chuyển nhượng cho ông Đinh Duy L ngày 09/11/2015 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 001/2016/400580256/HĐTC, công chứng cùng ngày 30/08/2016 tại Văn phòng công chứng X và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/08/2016 tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ.

Tính đến ngày 27/5/2022 ông L, bà M còn nợ tổng số tiền là 277.883.631 đồng, trong đó nợ gốc là 226.067.452 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.232.877 đồng, lãi quá hạn là 38.583.302 đồng. Ông L, bà M đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ về thanh toán nợ đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu trả nợ vay nhưng ông bà vẫn không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L, bà M trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên và tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất trong Hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu được quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì tiếp tục xử lý những tài sản khác thuộc quyền sử dụng sở hữu của ông L, bà M cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông L, bà M nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên thể hiện Ngân hàng có cho ông L, bà M vay 250.000.000 đồng, đã trả được một phần tiền gốc và tiền lãi; ông L, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng được quyền yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Trường hợp không trả được nợ Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông L, bà M phải trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; ông L, bà M trú tại Bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (địa chỉ theo hợp đồng tín dụng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quyền khởi kiện: Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông L, bà M tại Hợp đồng cho vay số 001/2019/400580256-HDCV/NHCT506 ký ngày 12/09/2019; Giấy nhận nợ số 001/2019/400580256/GNN ngày 12/09/2019 thời hạn cho vay là 12 tháng, hạn trả là ngày 12/9/2020; ông L, bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu ông L, bà M trả toàn bộ số tiền còn nợ.

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án ông L, bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Hợp đồng cho vay số 001/2019/400580256-HDCV/NHCT506 ngày 12/09/2019; Giấy nhận nợ số 001/2019/400580256/GNN ngày 12/09/2019 được ký kết giữa Ngân hàng và ông L, bà M hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội đúng theo quy định tại các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015; ông L, bà M đã nhận 250.000.000 đồng; đã trả được 23.932.548 tiền gốc, thời hạn vay là 12 tháng và đã quá hạn trả nợ nên có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc còn lại là 226.067.452 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 51.816.179 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với 226.067.452 đồng tiền gốc và 51.816.179 đồng tiền lãi là có căn cứ nên chấp nhận. Kể từ ngày 28/5/2022 ông L, bà M tiếp tục phải chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[6]. Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 001/2016/400580256/HĐTC, công chứng ngày 30/08/2016 tại Văn phòng công chứng X và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/08/2016 tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ. Tài sản thế chấp là thửa đất số 154 tờ bản đồ số 04, diện tích 3.320m<sup>2</sup> có Giấy chứng nhận QSDĐ số K 481563 cấp ngày 08/8/1997 tên ông K,

chuyển nhượng cho ông Đinh Duy L ngày 09/11/2015. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ tại các hợp đồng cấp tín dụng được ký kết trước, cùng hoặc sau thời điểm ký kết hợp đồng cấp tín dụng. Hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp QSDĐ là đúng theo quy định tại Điều 317 và khoản 4 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, trường hợp ông L, bà M không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Điều 5 của các Hợp đồng thế chấp QSDĐ và Điều 299, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản bảo đảm mà chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì tiếp tục xử lý những tài sản khác thuộc quyền sử dụng/sở hữu của bên vay cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[8]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông L, bà M phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng, trong đó chi phí đo đạc là 4.000.000 đồng, chi phí khác là 3.000.000 đồng; Ngân hàng đã chi trả các chi phí nên ông L, bà M phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền trên.

[12]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông L, bà M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.894.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Đinh Duy L, bà Vũ Thị M phải trả cho Ngân hàng 277.883.631 (*hai trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi một*) đồng, trong đó tiền gốc là 226.067.452 (*hai trăm hai mươi sáu triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi hai*) đồng tiền gốc và 51.816.179 (*năm mươi một triệu tám trăm mười sáu nghìn một trăm bảy mươi chín*) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 28/5/2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa

thuận trong Hợp đồng tín dụng số 001/2019/400580256-HDCV/NHCT506 ký ngày 12/09/2019; Giấy nhận nợ số 001/2019/400580256/GNN ngày 12/09/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông L, bà M không trả được nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với thửa đất số 154 tờ bản đồ số 04, diện tích 3.320m<sup>2</sup> có Giấy chứng nhận QSDĐ số K 481563 cấp ngày 08/8/1997 tên ông K, chuyển nhượng cho ông Đình Duy L ngày 09/11/2015 Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 001/2016/400580256/HĐTC, công chứng ngày 30/08/2016 tại Văn phòng công chứng X và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/08/2016 tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ.

Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản bảo đảm mà chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì tiếp tục xử lý những tài sản khác thuộc quyền sử dụng/sở hữu của bên vay cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Buộc ông Đình Duy L, bà Vũ Thị M phải hoàn trả cho Ngân hàng T 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Về án phí:* Buộc ông Đình Duy L, bà Vũ Thị M phải chịu 13.894.000 (*mười ba triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng T 7.420.000 (*bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn*) đồng theo biên lai số 0004006 ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành*

*án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Vũ Văn Tuấn**